

ĐỀ THI CHÍNH THỨC VÀO 10
MÔN: NGỮ VĂN – NGHỆ AN NĂM 2025



BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

I. Đọc hiểu (4,0 điểm)

Đọc văn bản:

ÂM VU, ÂM VU ...

(Trích)

Trần Đức Tiến

Những buổi chiều mùa hè, nhiều người trong xóm tôi thường rủ nhau ra con đõ chơi thả diều. Con đõ đắp nổi chạy ngang qua cánh đồng, nên tha hồ có không gian thoáng đặng cho diều lên. Người lớn thả diều của người lớn. Trẻ con chơi diều trẻ con. Diều bay cao diều bay thấp, diều đứng yên diều nhào lộn. Lại có cả những cánh én gấp bằng giấy thả lên chỉ ngang tầm ngọn tre, chùm đuôi dài vẫy vẫy rất vui mắt. Mê chơi diều, nhiều khi sẩm tối chưa biết đường về nhà.

(Lược một đoạn: Tầm mười tuổi là tôi đã tự làm được diều. Chỉ cần vài thanh tre cật vót nan, mấy tờ giấy nho, một ít nhựa sung là có thể phát được một con diều. Dây diều của bọn tôi thường là dây chuối, chỉ khâu, dây gai. Diều của người lớn cầu kì hơn. Lúc đem diều thả, phải có kĩ thuật thì diều mới bay cao. Diều người lớn thường công thêm ống sáo, sáo đơn hoặc sáo kép...)

Mỗi sáo kêu một giọng. Tiếng thanh tiếng đục. Tiếng bổng tiếng trầm. Tiếng sáo còn tùy thuộc vào diều nào đứng im, diều nào hay nghiêng đảo (gọi là diều ngoáy chao). Diều ngoáy chao thì tiếng sáo nghe nghịch, hỗn. Bốn, năm cái diều sáo thả lên đủ làm thành bản hòa tấu nhạc đồng quê thật êm đềm, da diết. Những đêm trăng sáng, tiếng sáo diều vi vút hơn, vang xa hơn. Để diều bay suốt đêm là thường. Âm thanh vời vọi trời mây ru mọi người vào giấc ngủ. Và trong giấc ngủ, có những giấc mơ thật ngọt ngào...

Tiếng sáo diều của anh Tùng không o o u u đều đều một giọng như sáo những con diều khác. “Âm vu ... âm vu ... u u u ...”. Lúc xa lúc gần. Tưởng ở mạn đông lại hóa ra mạn tây. Một con diều thả lên mà như có hai, ba con diều cùng nhau bay lượn. Chiều nào anh Tùng thả diều là chúng tôi biết ngay. Không lẫn đi đâu được. Chị Thắm cũng mê tiếng sáo “âm vu”, nhưng chị đâu biết con diều của ai? Vì chị không phải là người cùng làng. Chị ở mãi trên Đà Tiềm, cách làng tôi bốn, năm cây số. Chị Thắm bị bệnh khó ngủ. Đêm chị thức chong chong. Nhưng ban ngày có khi chị lại thiếp đi bất chợt. Người ta kể có hôm chị đang cấy ngoài đồng thì con buồn ngủ ập đến. Cứ thế chị vừa cấy vừa ngủ. Hết nắm mạ trên tay mà vẫn bước, vẫn tiếp tục dúi tay không xuống bùn. Đến khi giật mình choàng thức, ngoảnh lại, còn cả một khoảnh ruộng trắng ...

Đêm đêm chị Thắm trải chiếu ra nằm ngoài hè, ngửa mặt nhìn trời. Đếm đi đếm lại số sao trên khoảng trời từ ngọn tre cuối vườn sang nóc bếp nhà hàng xóm mà vẫn không sao chớp mắt nổi. Những sợi dây thần kinh trong đầu chị chỉ dụ đi khi nghe tiếng sáo “âm vu ... âm vu ... u u u” ... Cái thanh âm đặc biệt ấy giống như con thuyền bập bênh đưa chị trôi dạt vào giấc mơ.

Nhưng có một đêm, tiếng sáo lạ lùng đột nhiên bị ngắt quãng. Rõ ràng đang “âm vu” êm tai, bỗng nhiên “ủ ử ử ử” mấy tiếng như người đứt hơi. Rồi tất cả rơi thõm vào im lặng. Những ngôi sao đứng yên, nhấp nháy. Chị Thắm lại thức chong chong nhìn sao.

Sáng sớm hôm sau, vừa ăn xong mấy củ khoai lát dĩa để chuẩn bị ra đồng, chị thấy bóng người lạ thấp thoáng ngoài cổng rào nhà mình.

- Ai hỏi gì ngoài ấy thế? - Chị Thắm đánh tiếng hỏi vọng ra.

- Chị làm ơn ... - Người đàn ông trẻ tuổi vừa nói vừa rút rè chỉ lên ngọn tre cuối vườn.

- Dạ không ... Con điều của tôi ...

Chị Thắm nhìn lên. Chiếc điều cánh cốc như con chim khổng lồ bị trọng thương mắc trên ngọn tre, với một bên cánh bị gai tre đâm rách toạc. Một đoạn dây lòng thòng dính theo điều. Người đàn ông lạ mặt ấy chính là anh Tùng. Hóa ra lúc nửa đêm về sáng, chị Thắm giật mình nghe tiếng “ủ ử” ấy là lúc con điều của anh Tùng bị đứt dây bay đi. Sáng ra, anh Tùng đành nương theo hướng gió mà chạy đi tìm. Chạy mãi, chạy mãi lên Đà Tiềm, rồi trời đất run rủi thế nào, anh tìm đến bụi tre cuối vườn nhà chị Thắm.

Chị mở cổng rào cho anh vào tìm cách lấy lại điều.

Vậy là nhờ có con điều đứt dây mới lái, anh Tùng gặp được chị Thắm. Rồi cả hai phải lòng nhau. Nửa năm sau, họ tổ chức đám cưới.

Chị Thắm khỏi tiết căn bệnh mắt ngủ. Anh Tùng cũng nghỉ chơi thả điều. Suốt ngày chỉ thấy chanh chí thú với công việc đồng áng. Nghe nói nhiều người tìm đến hỏi mua cái ống sáo “âm vu” có một không hai của anh, nhưng anh không bán. Anh vẫn để sáo gắn với điều, và đem cái kỉ niệm để đời ấy gác kĩ lên xà nhà.

(Trên đôi cánh chuồn chuồn, NXB Kim Đồng, 2020, tr.160 - 166)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định ngôi kể của truyện.

Câu 2. Vào Những đêm trăng sáng tiếng sáo điều được tác giả miêu tả như thế nào?

Câu 3. Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong câu văn: Cái thanh âm đặc biệt ấy giống như con thuyền bập bênh đưa chị trôi dạt vào giấc mơ.

Câu 4. Theo em, vì sao nhiều người tìm đến hỏi mua cái ống sáo “âm vu” nhưng anh Tùng không bán?

Câu 5. Nhận xét khung cảnh làng quê được thể hiện trong truyện ngắn.

II. Viết (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích nhân vật Tùng trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu.

Câu 2. (4,0 điểm)

Những trò chơi dân gian mang đậm nét văn hóa Việt đang dần bị mai một trong cuộc sống hiện đại nhưng điều đó không có nghĩa là nó không còn sức hấp dẫn.

Em hãy viết bài văn nghị luận bàn về vấn đề: *Cách thức lưu truyền trò chơi dân gian trong đời sống hiện nay.*

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT**THỰC HIỆN BỞI BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM**

Phần	Câu	Hướng dẫn giải
I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)	Câu 1. (0,5 điểm)	Ngôi kể thứ nhất
	Câu 2. (0,5 điểm)	Tiếng sáo diều được miêu tả vào đêm trăng sáng như sau: tiếng sáo diều vi vút hơn, bay xa hơn. Âm thanh ấy vời vợi trời mây.
	Câu 3. (1,0 điểm)	Biện pháp so sánh: âm thanh được ví “con thuyền bập bênh” Tác dụng: - Giúp câu văn thêm sinh động, hấp dẫn, người đọc dễ hình dung. - Gọi tả sinh động âm thanh đặc biệt của tiếng sáo diều, nhẹ nhàng, êm dịu, đều đặn. - Diễn tả cảm giác thả lỏng, thư thái của chị Thắm khi nghe tiếng sáo — nó xoa dịu tâm hồn và từ từ đưa chị vào giấc ngủ.
	Câu 4. (1,0 điểm)	Vì cái ống sáo “âm vu” ấy không chỉ là một vật dụng bình thường mà là kỷ niệm thiêng liêng, gắn với mối duyên đặc biệt giữa anh Tùng và chị Thắm. Nó đã se duyên cho hai người, là kỷ vật của tình yêu và những kỷ niệm đẹp trong quá khứ, nên anh Tùng trân trọng giữ lại như một báu vật riêng.
	Câu 5. (1,0 điểm)	Khung cảnh làng quê trong truyện ngắn hiện lên bình yên, trong trẻo và đậm chất thơ: - Có những cánh đồng bát ngát, con đò, bụi tre cuối vườn. - Những buổi chiều mùa hè thả diều, đêm trăng sáng với tiếng sáo diều vi vút. - Cuộc sống tuy giản dị, mộc mạc nhưng tràn đầy tình người và kỷ niệm đẹp. => Nó gợi nhớ về một làng quê yên bình, êm đềm, gắn bó tuổi thơ và tình làng nghĩa xóm sâu đậm.
PHẦN II. VIẾT (6,0 điểm)	Câu 1. (2,0 điểm)	1. Mở đoạn: Giới thiệu chung 2. Thân đoạn - Xuất thân và sở thích: + Là người mê thả diều, đặc biệt có con diều với tiếng sáo “âm vu” độc đáo. + Tiếng sáo diều của anh không giống ai, lúc xa lúc gần, như hai ba con diều bay cùng lúc.

	- Là một người chân thành: + Khi con điều bị đứt dây, anh không ngại đường xa, lần theo hướng gió đi tìm, thể hiện sự trân trọng kỷ niệm và đam mê. + Tình cờ gặp chị Thắm — người cũng mê tiếng sáo “âm vu” mà không biết chủ nhân là ai. => Cuộc gặp gỡ nhờ con điều đứt dây trở thành mối nhân duyên đẹp. Sau khi cưới chị Thắm, anh Tùng dành hết tâm sức cho đồng áng, lưu giữ kỷ vật điều sáo như trân quý một phần ký ức. - Nghệ thuật: + Ngôi kể thứ nhất + Ngôn ngữ giản dị. + Hình ảnh con điều mang nhiều ý nghĩa + ... 3. Kết đoạn: Tổng kết vấn đề nghị luận
Câu 2. (4,0 điểm)	1. Mở bài: Giới thiệu chung 2. Thân bài: - Trò chơi dân gian: những hoạt động vui chơi giải trí do quần chúng nhân dân sáng tạo ra và được lưu truyền qua nhiều thế hệ. - Vai trò và giá trị của trò chơi dân gian: + Là di sản văn hóa phi vật thể, lưu giữ bản sắc dân tộc. + Gắn bó với đời sống cộng đồng, giúp gắn kết tình làng nghĩa xóm, tạo không khí vui tươi. + Rèn luyện tư duy, sự khéo léo, tinh thần đồng đội và kỹ năng giao tiếp. + Phản ánh tập quán, tín ngưỡng và tâm hồn dân tộc Việt. - Thực trạng và nguyên nhân mai một của trò chơi dân gian: + Đời sống hiện đại với công nghệ, trò chơi điện tử, mạng xã hội... khiến trò chơi dân gian ít được trẻ em quan tâm. + Không gian tổ chức trò chơi dân gian ngày càng thu hẹp: thiếu sân bãi, thiếu người hướng dẫn. + Sự thờ ơ của một bộ phận cộng đồng và thiếu sự quan tâm của gia đình, nhà trường. - Giải pháp: + Đưa trò chơi dân gian vào trường học thông qua giờ thể dục, hoạt động ngoại khóa.

		+ Tổ chức các lễ hội truyền thống, hội làng, ngày hội thiếu nhi với nhiều trò chơi dân gian. + Khai thác trò chơi dân gian trong chương trình truyền hình, mạng xã hội, ứng dụng công nghệ số để trẻ em hiện đại tiếp cận dễ dàng. + Gia đình, ông bà, cha mẹ truyền dạy trực tiếp cho con cháu trong những dịp tụ họp, nghỉ hè, Tết cổ truyền. + Lưu giữ và phục dựng trò chơi trong các khu du lịch văn hóa, bảo tàng dân tộc học. + ... - Lưu truyền trò chơi dân gian sẽ giúp chúng ta: Gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc. Giúp thế hệ trẻ hiểu và tự hào về truyền thống; ... - Liên hệ bản thân: bài học nhận thức hành động 3. Kết bài: Tổng kết vấn đề
--	--	--